ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN HOÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 45 /QĐ-UBND	*Yên Hoà, ngày 15 tháng01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Yên Hoà năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Văn bản số 3759/BNV-CCHC ngày 02/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 06/10/2025 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 290/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh: số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 về phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Văn hoá – Xã hội tại Tờ trình số 05/TTr-VHXH ngày 15/01/2026 (sau khi có ý kiến thống nhất của Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Văn phòng HĐND - UBND xã).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Yên Hoà năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã, các phòng, ngành cấp xã, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ (b/c);
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp xã;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Phan Quang Cương

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ YÊN HOÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Yên Hoà năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính (CCHC) của UBND xã, tạo đột phá trong CCHC năm 2026. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.2. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, của Tỉnh; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU). Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số CCHC của xã năm 2026, Chỉ số chuyển đổi số xã, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Yêu cầu

2.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh, HĐND xã và UBND xã. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

2.2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục

vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

2.3. Các phòng, ngành cấp xã: Văn phòng HĐND - UBND xã, Kinh tế, Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Phục vụ Hành chính công chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

2.4. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. 100% các phòng, ban, ngành xã triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2026.

1.2. Thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC các đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực chất và đúng quy định.

1.3. Phấn đấu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh.

1.4. Phấn đấu trong năm tổ chức ít nhất từ 01 đến 02 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

1.5. Phấn đấu trong năm tổ chức ít nhất từ 01 cuộc học tập kinh nghiệm về triển khai, thực hiện công tác CCHC.

2. Cải cách thể chế

2.1. Phấn đấu thực hiện 100% các nội dung được Luật, Nghị quyết của cấp trên giao hoặc được phân cấp cho chính quyền địa phương theo quy định được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. Phấn đấu 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã (nếu có) được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát.

2.3. Phấn đấu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

2.4. Phấn đấu 100% kiến nghị sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. 100% TTHC thực hiện theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã được công bố và cập nhật, công khai lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.2. 100% TTHC thực hiện phi địa giới trong phạm vi cấp tỉnh được công bố, công khai.

3.3. 100% TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được công bố, công khai.

3.4. 100% TTHC được áp dụng dịch vụ công trực tuyến theo đúng mức độ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.5. 100% hồ sơ TTHC được số hóa trên Hệ thống (bao gồm hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết). 100% TTHC được giải quyết cấp kết quả điện tử.

3.6. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trước, đúng hạn trên 99%.

3.7. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận của đơn vị.

3.8. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 75%.

3.9. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 95%.

3.10. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 96% trở lên.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

4.2. 100% cơ quan, tổ chức được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa cấp trên với cấp dưới; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

4.3. Phấn đấu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế của Trung ương.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. 100% cán bộ, công chức xã khối chính quyền có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

5.2. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức các kỹ năng cần thiết về chuyển đổi số.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Thực hiện thẩm định phân bổ dự toán, thẩm tra quyết toán.

6.2. Thực hiện công khai ngân sách đầy đủ và đúng thời gian quy định.

6.3. Hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách đạt kế hoạch năm 2026 theo Nghị quyết HĐND xã giao.

6.4. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định.

6.5. Rà soát cơ sở nhà đất trên địa bàn xã để có phương án sắp xếp, xử lý đảm bảo đúng quy định.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Chính quyền số

7.1.1. Phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm "đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung"; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời.

7.1.2. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

7.1.3. 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

7.2. Áp dụng ISO

7.2.1. Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 thực hiện việc duy trì và cải tiến hệ thống tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn.

7.2.2. 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết, công khai theo quy định.

7.2.3. 100% tổng số các phòng, ngành áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 được kiểm tra, đánh giá trong năm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm của đơn vị trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy, Đề án của UBND tỉnh và các nội dung liên quan.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND xã và Chủ tịch UBND xã giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu phòng chuyên môn, đơn vị trong CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC xã, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC nhà nước năm 2026. Kịp thời triển khai kế hoạch CCHC năm 2026 của đảm bảo đầy đủ nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC, như: phát huy vai trò Cổng Thông tin điện tử xã, Đài truyền thanh xã,… trong việc thông tin, tuyên truyền CCHC; thông qua các cuộc họp giao ban, các nền tảng truyền thông mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên của đơn vị; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Tổ chức tốt công tác tự kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Thường xuyên, chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Chủ động theo tinh thần: "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm" gắn với việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL hằng năm gắn với các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của xã. Tham mưu UBND xã ban hành hoặc trình HĐND xã ban hành kịp thời, đầy đủ văn bản được giao quy định chi tiết đảm bảo hành lang pháp lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo đúng thẩm quyền, nội dung phù hợp với văn bản tỉnh, Trung ương, bám sát thực tiễn địa phương.

- Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ kịp thời vướng mắc có nguyên nhân từ quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong xã hội.

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Thực hiện chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về văn bản QPPL của xã, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh về cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công tác CCHC được triển khai một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và

đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa cơ các quan hành chính nhà nước không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Phối hợp rà soát, công bố danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn tỉnh, cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC ngay sau khi Bộ, cơ quan ngang bộ công bố TTHC; điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn.

- Phối hợp rà soát, ban hành danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi của tỉnh theo lộ trình, bảo đảm hoàn thành 100% TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi của tỉnh trong tháng 12/2026.

- Tiếp tục rà soát TTHC theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

- Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ, hoàn thành trong năm 2026.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giải quyết; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công, nhất là thanh toán trực tuyến các thủ tục đất đai, thu lệ phí trước bạ…

- Triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, thông tin người dùng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, tổ chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thuận lợi, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát, cải cách TTHC tại các phòng, ngành thuộc UBND xã.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật

và Văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Quy định, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức của các cơ quan, đơn vị và thực hiện tinh giản biên chế năm 2026 theo chủ trương, lộ trình của Trung ương, của tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã bảo đảm đúng quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

- Thường xuyên quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thu hút, trọng dụng nhân tài; về ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của xã, tỉnh và đất nước để thu hút nhân tài.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CĐ-TTg và số 968/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2026 theo kế hoạch.

6. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó từng bước giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương; đẩy mạnh thực hiện khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi.

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.

- Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; lập dự toán ngân sách, thực hiện công khai quyết toán ngân sách; sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính theo đúng quy định.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính, thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và áp dụng ISO 9001:2015

7.1. Chính quyền số

- Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, ngành, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và thực trạng của đơn vị, tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các văn bản có liên quan; Chương trình hành động số 42-CT/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh và xây dựng bổ sung các quy định liên quan đến chuyển đổi số, tạo môi trường thuận lợi, hoàn thiện về thể chế, chính sách thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được an toàn và hiệu quả.

- Phối hợp với tỉnh đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã đảm bảo theo quy định.

- Phối hợp với tỉnh mở rộng kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia với Hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh thông qua Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh.

- Phối hợp tỉnh triển khai hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); hệ thống phòng, chống mã độc quản trị tập trung.

- Phối hợp các đơn vị triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng: Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Bảo hiểm xã hội, … Tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ y tế thông minh, giáo dục thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, chữ ký số công cộng, thuê hệ thống ứng dụng quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, …

7.2. Áp dụng ISO 9001:2015

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại đơn vị đã xây dựng và áp dụng đảm bảo yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 9001:2015.

- Tiếp tục soát xét, kiểm tra và cho ý kiến đối với các dự thảo quyết định phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các phòng, ngành. Phối hợp lồng ghép các cuộc kiểm tra cải cách hành chính để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức xã.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện ***theo Phụ lục gửi kèm.***

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm cho các cơ quan, đơn vị theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của xã về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC xã đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của xã trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Trưởng các phòng, ban, ngành xã và tương đương

2.1 Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo Kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc xã; chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 của UBND xã đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 12-NQ/TU, Đề án triển khai của UBND tỉnh và các nội dung liên quan theo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn của địa phương; đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, kiểm tra

thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2.2. Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện CCHC; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc, trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

2.4. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị theo quy định.

2.5. Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tiếp dân, thực hiện TTHC, giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức tại các lĩnh vực đất đai, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, y tế, bảo hiểm xã hội... nội dung của Chỉ số PARINDEX, SIPAS đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

2.6. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu phòng chuyên môn, đơn vị.

2.7. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

2.8. Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền về CCHC; mở rộng các hình thức tuyên truyền về công tác CCHC trên địa bàn xã.

3. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC xã. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2026 của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai Kế hoạch này và chủ trì tham mưu

tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch; tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của xã để tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

- Kịp thời cập nhật, rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND xã xem xét, điều chỉnh phân công nhiệm vụ đối với các phòng, ban, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2026 theo Kế hoạch này *(nếu có*) sau khi hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương của Trung ương và của Tỉnh qua tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho chính quyền làm tốt hơn công tác này. Đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC thực hiện "tiếp nhận và trả kết quả" trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Trung ương, tỉnh.

- Thực hiện hướng dẫn, theo dõi hồ sơ TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Trung ương, tỉnh.

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Uy ban nhân dân xã.

- Tiếp nhận, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa hoặc liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; chuyển ý kiến giải trình của cơ quan có thẩm quyền đến tổ chức, cá nhân theo quy định.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Chủ trì, phối hợp với phòng, ban, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên báo, đài, báo điện tử; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho các cấp chính quyền làm tốt hơn công tác này.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp xã

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước tại xã.

- Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền xã.

Yêu cầu các phòng, ban, ngành xã triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất (nếu có) công tác CCHC về UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội); Phòng Văn hoá – Xã hội tổng hợp kết quả triển khai thực hiện tham mưu UBND xã báo cáo Sở Nội vụ, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh theo quy định. Đồng thời kịp thời tham mưu UBND xã đôn đốc, chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị đóng trên địa bàn thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng, hiệu quả Kế hoạch này./.

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch UBND XÃ)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I	**CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC**							
1	1.1. 100% các phòng, ban, ngành xã triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2026	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của xã	3.1. Các phòng, ngành được UBND xã giao phụ trách các nội dung/lĩnh vực CCHC của xã đề xuất mục tiêu/chỉ tiêu, nhiệm vụ/giải pháp, khung nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch CCHC năm 2026 3.2. Phòng Văn hoá – Xã hội tổng hợp và hoàn thiện dự thảo kế hoạch, trình Chủ tịch UBND xã ban hành. 3.3. Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của xã.	Văn bản và các dự thảo kèm theo, Quyết định	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các đơn vị chủ trì CCHC của xã, các cơ quan liên quan khác	Tháng 01/2026	Theo dự toán được cấp
		2.2. Ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 của xã, trong đó đôn đốc các đơn vị ban hành kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030	3.4. Các phòng, ban, ngành được UBND xã giao phụ trách các nội dung/lĩnh vực CCHC của xã đề xuất mục tiêu/chỉ tiêu, nhiệm vụ/giải pháp, khung nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch CCHC	Văn bản và các dự thảo kèm theo, Quyết định	Phòng VHXH	Các cơ quan chủ trì CCHC của xã, các cơ quan	Quý I năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			giai đoạn 2026-2030 3.5. Phòng VHXH tổng hợp và hoàn thiện dự thảo kế hoạch, trình Chủ tịch UBND xã ban hành. 3.6. Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 của xã, theo đó các cơ quan, đơn vị cũng ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 phù hợp với Kế hoạch của tỉnh, của xã và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị			liên quan khác		
		2.3. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	3.7. Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức	Tham gia các lớp tập huấn do tỉnh tổ chức	Phòng VHXH	Các phòng, ban, ngành xã	Thường xuyên	
		2.4. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác CCHC	3.8. Các văn bản triển khai các hội nghị sơ kết, tổng kết	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận, hội nghị…	Phòng VHXH	Các đơn vị chủ trì CCHC của xã, các cơ quan	Quý IV năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
						liên quan		
2	1.2 Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC các đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực chất và đúng quy định.	2.5. Tổ chức kiểm tra CCHC (gắn với kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU và Đề án UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TU)	3.9. Ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC 3.10. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các đơn vị 3.11. Biên bản kiểm tra các đơn vị 3.12. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.13. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các đơn vị, văn bản chỉ đạo	Phòng VHXH	Các đơn vị được kiểm tra	Quý III năm 2026	Theo dự toán được cấp
3	1.3. Phấn đấu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh	2.6. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến CCHC áp dụng và nhân rộng tại các cơ quan, đơn vị	3.14. Lựa chọn, rà soát các sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả về CCHC giới thiệu cho các cơ quan, đơn vị	- Văn bản giới thiệu, Tóm tắt giới thiệu các mô hình, sáng kiến, Hội nghị…	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
		2.7. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.15. Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn	Các sáng kiến, giải pháp	Các cơ quan chủ trì các lĩnh vực CCHC xã; cơ quan, đơn vị	Cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
4	1.4. Phấn đấu trong	2.8. Tổ chức các hội	3.16. Xây dựng kế hoạch,	Kế hoạch, giấy	Văn phòng	Cơ quan,	Quý IV	Theo

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	năm tổ chức ít nhất từ 01 đến 02 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.	nghị đối thoại, diễn đàn	phân công các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện đối thoại	mời, thông báo	HĐND-UBND xã	đơn vị liên quan	năm 2026	dự toán được cấp
II	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**							
1	1.5. 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương, quy định của HĐND tỉnh và UBND tỉnh được triển khai, thực	2.9. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản pháp luật của tỉnh (nếu có)	3.17. Xây dựng các dự thảo văn bản (nếu có) 3.18. Tham mưu văn bản triển khai kịp thời	Các văn bản QPPL Các văn bản QPPL	Các phòng, ban, ngành xã Các phòng, ban, ngành xã	Văn phòng HĐND - UBND xã Văn phòng HĐND - UBND xã	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	hiện kịp thời, chất lượng.							
	1.6. Phấn đấu 100 % văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định.	2.10. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	3.19. Thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo, công văn	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban, ngành xã	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
			3.20. Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu nâng cao kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Hội nghị tập huấn hoặc Công văn hướng dẫn	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban, ngành xã	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
			3.21. Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL	Văn bản hướng dẫn; Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban, ngành xã	Thường xuyên	
			3.22. Thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực của mình.	Báo cáo kết quả rà soát; Văn bản xử lý sau rà soát	Các phòng, ban, ngành xã	Văn phòng HĐND - UBND xã	Thường xuyên	
2	1.7. 100% văn bản QPPL của HĐND,	2.11. Nâng cao chất lượng công tác rà	3.23. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản	Văn bản	Văn phòng HĐND-	Các phòng, ban,	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	UBND tỉnh được triển khai rà soát	soát văn bản QPPL	lý.		UBND xã	ngành cấp xã		
			3.24. Tham dự các Hội nghị tập huấn riêng về công tác rà soát văn bản QPPL và xử lý văn bản sau rà soát.	Hội nghị tập huấn	Sở Tư pháp	Các phòng, ban, ngành cấp xã	Quý II/2026	
			3.25. Thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị.	Báo cáo kết quả rà soát; Văn bản xử lý sau rà soát	Phòng, ban, ngành cấp xã	Văn phòng HĐND - UBND xã	Thường xuyên	
			3.26. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện văn bản QPPL của các cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện rà soát.	Báo cáo; Văn bản đôn đốc	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban, ngành cấp xã có liên quan	Thường xuyên	
3	1.8. 100% cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL tại các cơ quan, đơn vị	2.12. Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức làm	3.27. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức, kỹ năng về xây dựng văn bản QPPL.	Hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng	Sở Tư pháp	Các phòng, ban, ngành cấp xã	Quý II/2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	được tập huấn, bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác này.	công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn xã.						
4	1.9. 100% Quyết định của UBND xã ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.	2.13. Thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL.	3.28. Thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL.	Văn bản hướng dẫn; Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng, ban, ngành cấp xã	Thường xuyên	
			3.29. Xử lý văn bản QPPL trái pháp luật đúng quy định.	Văn bản xử lý	Phòng, ban, ngành cấp xã	Văn phòng HĐND - UBND xã	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra về văn bản trái pháp luật	
5	1.10. Phấn đấu 100% kiến nghị sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật được cơ	2.14. Xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp	3.30. Tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản	Văn bản xử lý kiến nghị	Phòng, ban, ngành cấp xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ.	luật.	QPPL.					
6	1.11. 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh và của xã được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.	2.15. Kiểm tra công tác TDTHPL và tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.	3.31. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành.	- Thành lập đoàn kiểm tra; - Thực hiện kiểm tra tại các cơ quan đơn vị.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng, ban, ngành cấp xã	Tháng 10/2026	
		2.16. Tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản QPPL.	3.32. Triển khai kịp thời các văn bản QPPL của Trung ương và địa phương thuộc lĩnh vực mình.	Tổ chức hội nghị triển khai hoặc Công văn	Phòng, ban, ngành cấp xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Ngay sau khi ban hành văn bản QPPL	
		2.17. Xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản QPPL.	3.33. Tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Văn bản xử lý kiến nghị	Phòng, ban, ngành cấp xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Thường xuyên	
III	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**							
1	1.12. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.18. Xây dựng dự thảo ban hành Kế hoạch	3.34. Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; trình UBND xã ban hành.	Kế hoạch kèm theo	Trung tâm Phục vụ HCC xã	Các phòng, ngành cấp xã	Quý I/2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
2	1.13. Rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn xã năm 2026	2.19. Xây dựng Kế hoạch, Báo cáo đánh giá	3.36. Triển khai đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ TTHC báo cáo cấp tỉnh theo quy định	Báo cáo	Trung tâm PVHCC; Các phòng, ngành thuộc UBND xã		Tháng 8/2026	
3	1.14. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đạt tỷ lệ 100% số hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết TTHC	2.20. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã	3.37. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp. 3.38. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyếtTTHC	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Trung tâm PVHCC; Các phòng, ngành thuộc UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
4	1.15. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70%.	2.21. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	3.39. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp	- Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần	Trung tâm PVHCC; Các phòng, ngành thuộc UBND xã		Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
5	1.16. 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến; trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 75%	2.22. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.40. Phối hợp triển khai các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công. 3.41. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến.	Giải pháp kỹ thuật đáp ứng giao dịch và thanh toán trực tuyến.; Biểu mẫu rà soát thống kê; Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến				
6	1.17. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.	2.23. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC	3.42. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; nâng cao năng lực của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa xã. 3.43. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, các lĩnh vực trên địa bàn xã. 3.44. Phối hợp tổ chức, tham gia các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một	- Báo cáo; (Đề án/ Kế hoạch); Quyết định; Công văn; Các lớp tập huấn				

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức tại Bộ phận một cửa các cấp.					
7	1.18. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, định kỳ về việc giải quyết TTHC của các phòng, ngành thuộc UBND xã	2.24. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiểm tra hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã	3.45. Xây dựng kế hoạch, thông báo lịch kiểm tra	Kế hoạch, thông báo, biên bản kiểm tra	Trung tâm PVHCC	Phòng Văn hóa xã hội	Thường xuyên	
IV	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**							
1	1.19. Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã theo chủ trương, chỉ đạo của cấp trên.	2.25. Xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập	3.46. Thực hiện thẩm định đề án kiện sắp xếp, kiện cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập	Văn bản cho ý kiến/ Văn bản trình cấp có thẩm quyền thành lập, kiện toàn, quy định cơ cấu tổ chức của đơn vị.	Trình Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp	Phòng VHXH, phòng, ban ngành có liên quan	Theo lộ trình đề án được phê duyệt hoặc chủ trương, chỉ đạo của cấp có thẩm	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
							quyền	
2	1.20. Phấn đấu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế của Trung ương, của tỉnh	2.26. Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức, viên chức được giao.		Văn bản tham mưu cấp có thẩm quyền giao biên chế Văn bản đôn đốc/ hướng dẫn	Phòng VHXH	Các ban ngành có liên quan	Theo lộ trình được cấp có thẩm quyền quy định	
V	**CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**							
1	1.21. 90% cán bộ, công chức cấp xã khối chính quyền có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.27. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.47. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC	Kế hoạch	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, ban, ngành xã	Quý IV Năm 2026	Theo dự toán được cấp
2		2.28. Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin	3.48. Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.	Tham gia các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch	Các phòng, ban, ngành xã	Các phòng, ban, ngành xã	Quý IV Năm 2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
VI	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**							
1	1.22. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN; vốn thực hiện các đề án, chính sách, Chương trình MTQG	2.29. Hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo	3.49. Văn bản hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo	Công văn	Phòng Kinh tế	Các phòng, ngành, đơn vị cấp xã	Năm 2026	
	1.23. Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.	2.30. Đôn đốc, báo cáo	3.50. Văn bản đôn đốc, báo cáo	Công văn	Phòng Kinh tế	Các phòng, ngành, đơn vị cấp xã	Năm 2026	
2	1.24. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị	2.31. Hướng dẫn, đôn đốc	3.51. Văn bản hướng dẫn, đôn đốc	Công văn	Phòng Kinh tế	Các phòng, ngành, đơn vị cấp xã	Năm 2026	
	1.25. Tỷ lệ sắp xếp lại nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%	2.32. Hướng dẫn, đôn đốc các thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt	3.52. Văn bản hướng dẫn, đôn đốc	Công văn	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành xã	Năm 2026	
3	1.26. 100% đơn vị	2.33. Tổ chức cho các đơn vị sự	3.53. Tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.	Giấy mời	Phòng Kinh tế	Các phòng,	Năm	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP	nghiệp công lập tham gia tập huấn. 2.34. Cho ý kiến về giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập	3.54. Nghiên cứu phương án tự chủ tài chính của đơn vị; ban hành văn bản cho ý kiến	Văn bản		ngành, đơn vị, UBND cấp xã	2026	
	1.27. Triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tại địa phương theo quy định.	2.35. Xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công; định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tại địa phương theo quy định.	3.55. Rà soát, tham mưu xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp; định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tại địa phương theo quy định.	Văn bản	Phòng Kinh tế	Các phòng, ngành, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2026	
	1.28. Số đơn vị SNCL tăng mức độ (tỷ lệ) tự chủ tài chính	2.36. Thẩm định dự toán thu, chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định và xác định mức hỗ trợ chi	3.56. Nghiên cứu phương án của đơn vị, ban hành văn bản cho ý kiến. 3.57. Tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh mức độ tự	Văn bản	Phòng Kinh tế	Các phòng, ngành, đơn vị, UBND	Năm 2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		thường xuyên từ nguồn NSNN.	chủ của các đơn vị SNCL			cấp xã		
	1.29. Giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 theo quy định	2.37. Thẩm định dự toán thu, chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định và xác định mức hỗ trợ chi thường xuyên từ nguồn NSNN. SNCL	3.58. Nghiên cứu phương án của đơn vị, ban hành văn bản cho ý kiến. 3.59. Tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị SNCL.	Văn bản	Phòng Kinh tế	Các phòng, ngành, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2026	
VII	**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ISO 9001**							
7.1	**Chính quyền số**							
1	1.30. Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	2.38. Phối hợp UBND tỉnh xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	3.60. Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến theo hình thức thuê nền tảng và đầu tư thiết bị chuyên dùng 2 chiều, đảm bảo thống nhất về tiêu chuẩn, chủng loại và khả năng tương thích của thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến tại cấp xã với hệ thống hội nghị truyền hình chung của tỉnh	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Văn phòng UBND xã	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Theo Kế hoạch ngân sách của tỉnh

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
2	1.31. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động	2.39. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước	3.61. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước	Triển khai Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước	Phòng VHXH	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Theo Kế hoạch ngân sách của xã
3	1.32. 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp	2.40. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT các cấp	3.62. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT các cấp	Lớp đào tạo	Phòng VHXH	Các phòng, ban, ngành liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.41. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã	3.63. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã	Lớp tập huấn	Phòng VHXH	Các cơ quan liên quan	Quý I-IV năm 2026	Theo Kế hoạch ngân sách của đơn vị
7.2	**Áp dụng ISO 9001:2015**							
1	1.33. 100% cơ quan, đơn vị duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.	2.42. Duy trì và cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	3.64. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	Cơ quan, đơn vị có liên quan duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu	Các cơ quan, đơn vị áp dụng	Phòng VHXH	Quý I-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp
2	1.34. 25% các cơ quan, đơn vị áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 được kiểm tra, đánh giá trong năm	2.43. Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 tại các phòng, ban, đơn vị theo yêu cầu của tiêu chuẩn và các quy định liên quan khác.	3.65. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá tại các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, áp dụng hệ thống.	Kiểm tra tại 03 phòng, ngành xã	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị	Quý II-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
3	1.35. Tham gia các cuộc tập huấn nâng cao nhận thức và đào tạo nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá về hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	2.44. Tham gia tập huấn, đào tạo nghiệp vụ về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	3.66. Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo	Kết quả tham gia các lớp tập huấn	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, ban, ngành liên quan	Quý II-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp